

Bản án số: 692/2023/HS-PT
Ngày 19-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai dưới hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 272/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trần Bá Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Bá Đ, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Trần Bá N và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Bá Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N và bà Phạm Thị Ú; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/01/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/8/2018, thi hành xong án phí và trách nhiệm dân sự ngày 13/01/2020 (đương nhiên xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 5 năm 2021 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Bá Đ: Luật sư Nguyễn Ngọc H – Đoàn Luật sư tỉnh H. (Có mặt)

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Thị Ú và ông Trần Bá N. (Bà Ú vắng mặt, ông N có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

(Đối với những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09 tháng 5 năm 2021, Trần Bá Đ đang đi lang thang một mình thì nhìn thấy ông Danh S và bà Thị D (nhân viên quét dọn, thu gom rác thuộc Công ty C- Chi nhánh số 3 tại thị xã L) đang quét dọn, thu gom rác tại đường 3 tháng 2 (thuộc khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang). Khi ông S đang sử dụng máy để thổi rác thì Đ đi từ phía sau đến bất ngờ dùng tay trái nắm vào cổ áo, tay phải cầm một cây dao bấm kê vào cổ ông S chửi thề, đe dọa rồi không chừa kéo ông S đi về hướng nhà kho để xe của Công ty C- Chi nhánh S1 (cách vị trí ông S cùng vợ đang quét dọn, thu gom rác khoảng hơn 300m) nhằm kêu ông S mở kho, lấy xe cho Đ. Khi đến nhà kho để xe, Đ yêu cầu ông S mở cửa nhà kho, dẫn xe mô tô của ông S ra ngoài nếu không sẽ bị đâm. Ông S cầm chìa khoá cửa nhà kho nhưng do run sợ nên không mở ổ khoá được nên Đ buông tay nắm cổ áo của ông S ra và lấy chìa khoá tự mở ổ khoá cửa nhà kho, mở cửa và kêu ông S dẫn xe mô tô của ông S đang dựng trong nhà kho ra ngoài cách cửa nhà kho khoảng 1,5m. Đ tiếp tục yêu cầu ông S lấy tài sản trên người ra đưa cho Đ, ông S lấy trong túi quần của mình ra 01 điện thoại di động hiệu S2, Đ liền lấy điện thoại của ông S cất vào túi rồi lục soát tìm tài sản bên trong cốp xe của ông S, đồng thời nhìn vào bên trong nhà kho tiếp tục tìm kiếm tài sản nhưng không tìm thấy tài sản. Lợi dụng việc Đ không để ý và không tiếp tục khống chế, ông S bỏ chạy đến nhà của Lê Phước T1 thuộc khu V, phường T, thị xã L.

Sau đó, Đ phát hiện trong nhà kho để xe của Chi nhánh Công ty có 02 xe ô tô tải, gồm: 01 xe nhãn hiệu HUYNDAI, màu xanh, biển kiểm soát 95H – 0094; 01 xe nhãn hiệu HINO, có cần cầu, màu trắng, biển kiểm soát 95C – 030.35. Đ liền dẫn xe mô tô của ông S ra dựng tại lòng đường 3 Tháng 2, quay trở vào nhà kho xe lấy và điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 95H – 0094 ra chắn ngang đường 3 Tháng 2 (gần với vị trí xe mô tô) rồi xuống xe quay trở vào nhà kho xe lấy và điều khiển xe ô tô tải có cần cầu, biển kiểm soát 95C – 030.35 điều khiển lưu thông trên đường C.

Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe đến gần quán C1 (thuộc khu V, phường T, thị xã L) quan sát thấy ông Huỳnh T2 (là chủ quán) đang lùi xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, loại xe Vios E (4 chỗ), biển kiểm soát 95A – 044.85 từ trên vỉa hè xuống đậu dưới lòng đường để dọn quán bán. Khi ông T2 vừa mở cửa xe định bước xuống thì Đ từ phía sau đi tới, tay trái nắm cửa xe, tay phải cầm dao bấm yêu cầu ông T2 xuống xe. Ông T2 có quen biết Đ nhưng thấy Đ có biểu hiện “ngáo đá”, sợ nếu không nghe lời sẽ bị Đ dùng dao đâm nên

ông T2 bước xuống xe, Đ liền lên xe nổ máy điều khiển đi. Do xe ô tô có sử dụng định vị nên ông T2 trình báo ngay với Cơ quan Công an tiến hành truy đuổi và bắt quả tang khi Đ vừa điều khiển xe đến Dinh Bà T (thuộc Khóm F, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã L, tỉnh Hậu Giang, kết luận: Giá trị của 01 (một) xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng, biển kiểm soát 95A – 044.85, tại thời điểm định giá ngày 10/05/2021 là 450.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐGTS ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã L, tỉnh Hậu Giang, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S2, loại cảm ứng, màu vàng tại thời điểm định giá (ngày 10/05/2021) trị giá 400.000 đồng.

- 01 (một) xe ô tô tải, nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, biển kiểm soát 95H - 0094, tại thời điểm định giá (ngày 10/05/2021) trị giá 25.000.000 đồng.

- 01 (một) xe ô tô tải, có cần cầu nâng người làm việc lên cao, nhãn hiệu Hino, màu trắng, biển kiểm soát 95C-030.35, tại thời điểm định giá (ngày 10/05/2021) trị giá 50.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 183/2021/KLGĐTC ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Trung tâm P tại Cần Thơ, kết luận đối với Trần Bá Đ như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, màu vàng, số IMEI 1: 359051109/084573/6 đã qua sử dụng; 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: Vios E, màu sơn: Trắng, biển kiểm soát: 95A 044.85, số máy: 2NRX392959; số khung: RL4B23F33J5055330 đã qua sử dụng; 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, màu xanh, biển kiểm soát: 95H – 0094 đã qua sử dụng; 01 (một) xe ô tô tải (có cần cầu nâng người làm việc lên cao), nhãn hiệu HINO, màu trắng, biển kiểm soát: 95C – 030.35 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, màu xanh, bàn phím, số IMEI: 357678104172624 đã qua sử dụng; 01 (một) con dao bấm, bằng kim loại màu đen, dài 24cm, lưỡi dao dài 10.5 cm, mũi nhọn, có một cạnh sắc bén; 01 (một) vật có hình dạng giống cây súng, bằng nhựa, màu đỏ - đen.

Cơ quan điều tra Công tỉnh H đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả cho ông Huỳnh T2 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: Vios E, màu sơn: Trắng, biển kiểm soát: 95A – 044.85 và 01 (một) chìa khoá xe ô tô màu đen; trả cho ông D1 Sang 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại cảm ứng, màu vàng; trả cho Công ty C- Chi nhánh S1 (do ông Nguyễn Bá N1 đại diện)

01 xe ô tô nhãn hiệu HINO, có cần cẩu; màu trắng, biển kiểm soát 95C – 030.35 và 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, màu xanh, biển kiểm soát 95H – 0094. Các vật chứng còn lại đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang quản lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Bá Đ phạm tội “*Cướp tài sản*”.
2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168, Điều 38, các điểm h, 4 khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Bá Đ 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Thông báo Sửa chữa, bổ sung bản án số 12/2023, xác định lại thời hạn phạt tù đối với bị cáo được tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2021.

Ngày 21/3/2023, bị cáo Trần Bá Đ có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, bị cáo cho rằng bản thân không có hành vi cướp giật tài sản và quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngày 22/3/2023, cha của bị cáo là ông Trần Bá N có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét lại về việc bị cáo bị tâm thần và yêu cầu giám định tâm thần với bị cáo; xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngày 28/3/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ-VKSHG-P1 với nội dung kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm h, q khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, tăng mức hình phạt đối với bị cáo và áp dụng đúng thời điểm tính thời hạn phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan, cho rằng cơ quan tố tụng không có chứng cứ dưới dạng hình ảnh về việc bị cáo đã thực hiện hành vi khống chế các bị hại để chiếm đoạt tài sản; khi tiến hành bắt giữ bị cáo không có tang vật nào trên xe ô tô là của bị cáo; tại phiên xét xử phúc thẩm lần 1, Hội đồng xét xử đã hủy bản án sơ thẩm vì không đủ căn cứ để buộc tội bị cáo và sau đó Cơ quan điều tra không bổ sung được chứng cứ nào để buộc tội bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xét xử và tuyên phạt tù là oan cho bị cáo. Từ đó bị cáo yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Ông Trần Bá N trình bày yêu cầu kháng cáo cho rằng bị cáo Trần Bá Đ mắc bệnh tâm thần nên không tự chủ được hành vi của bản thân; đối với quy kết của các cơ quan tố tụng ở cấp sơ thẩm không có cơ sở vì không có hình ảnh nào về

hành vi bị cáo đã thực hiện, gia đình không biết được tình huống khi bị cáo bị bắt giữ và tại bản án phúc thẩm đầu tiên của Tòa án nhân dân cấp cao đã xác định không đủ căn cứ để xét xử đối với bị cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, tuyên bố bị cáo không phạm tội và trả tự do cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với tình trạng tâm thần của bị cáo để có phán quyết hợp lý do hành vi có tính bộc phát, ý thức chiếm đoạt không rõ ràng vì người bình thường không ai muốn chiếm đoạt tài sản là xe máy đào trong khi quanh đó còn có nhiều tài sản khác; thực tế các bị hại đều đã nhận lại toàn bộ tài sản nên hậu quả đã được khắc phục; đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị không áp dụng tình tiết bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi và không được xét xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là chưa xem xét đến kết quả giám định về tâm thần của bị cáo cũng như hậu quả do hành vi bị cáo gây ra. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng nghị này và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo với các tình tiết giảm nhẹ đã được án sơ thẩm ghi nhận. Bên cạnh đó bị cáo còn cha mẹ già, 02 con nhỏ bị vợ bỏ đi không ai chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án hai cấp đã tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nội dung kháng cáo, kháng nghị: bị cáo và ông Trần Bá N kháng cáo kêu oan, cho rằng bị cáo không phạm tội. Xét bị cáo đã bị bắt giữ trong trường hợp phạm tội quả tang khi đang điều khiển xe ô tô chiếm đoạt được của bị hại Huỳnh T2 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, việc bắt giữ trên cơ sở tin báo, tố giác của các bị hại và có sự chứng kiến của người làm chứng khi bị phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra ban đầu, bị cáo đã có khai nhận về hành vi, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung tin báo tố giác và lời khai của người bị hại, người làm chứng. Bị cáo chỉ thay đổi lời khai sau khi có biểu hiện bệnh lý về tâm thần và được đưa đi giám định pháp y về tâm thần. Kết quả giám định vẫn xác định bị cáo chỉ bị hạn chế năng lực hành vi trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm điều tra nên trong lần xét xử sơ thẩm đầu tiên bị cáo đã bị kết án. Đến khi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm do phát hiện vi phạm về tố tụng khi giai đoạn điều tra thiếu người bào chữa cho bị cáo nên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại cho đúng quy định. Kết quả điều tra sau khi án sơ thẩm bị hủy không thay đổi về nội dung truy tố đối với bị cáo. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và ông Trần Bá N.

Đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, do bị cáo tuy có hạn chế về năng lực hành vi nhưng nguyên nhân là do sử dụng chất gây nghiện nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ về trường hợp này, không có cơ sở để áp dụng điểm q khoản 1 Điều

51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, nhân thân xấu, không thành khẩn khai báo nên cần tăng hình phạt để bị cáo có đủ thời gian cải sửa và răn đe, phòng ngừa chung. Về thời hạn phạt tù cần điều chỉnh lại cho chính xác.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu xem xét bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Quá trình tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình.

Đơn kháng cáo của bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo và Kháng nghị còn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở đối chiếu lời khai của bị cáo, các bị hại với tài liệu, chứng cứ đã thu thập và kết quả giám định có cơ sở để kết luận: vào ngày 09/5/2021, bị cáo Trần Bá Đ đã có hành vi dùng dao bấm kẻ cổ ông Danh S - đang quét dọn, thu gom rác tại đường C thuộc Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang để khống chế ông S và lấy đi 01 điện thoại Samsung màu vàng cùng 01 xe ô tô tải có cần cầu, biển kiểm soát 95C – 030.35 điều khiển lưu thông trên đường C.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe cần đến gần quán C1 thuộc Khu V, phường T, thị xã L thì quan sát thấy ông Huỳnh T2 – chủ quán đang lùi xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe Vios E (4 chỗ), biển kiểm soát 95A-044.85 từ trên vỉa hè xuống đậu dưới lòng đường để dọn quán bán. Bị cáo đã cầm dao bấm đi từ phía sau tới nắm tay nắm cửa và yêu cầu ông T2 xuống xe. Ông T2 có quen biết với Đ, thấy bị cáo có biểu hiện ngáo đá nên không dám kháng cự và đã xuống xe, bị cáo điều khiển xe bỏ đi sau đó bị ông T2 báo Công an truy đuổi và bắt được bị cáo khi đang điều khiển xe đến D Thượng thuộc Khóm F, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Kết quả định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 450.000.000 đồng + 400.000 đồng + 25.000.000 đồng + 50.000.000 đồng.

Theo Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 183/2021/KLGĐ ngày 01/10/2021 của Trung tâm P xác định đối với ICD10 “*về y học trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71 – ICD10); về năng lực tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Như vậy, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây mất an ninh trật tự xã hội nên án sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, không oan sai.

Bị cáo Trần Bá Đ bị quy kết đã thực hiện hành vi 02 lần trở lên, với tổng số tiền chiếm đoạt là 500.400.000 đồng; bị cáo đã được giám định pháp y về tâm thần với kết quả trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị rối loạn nhân cách do sử dụng nhiều loại ma túy; về năng lực hành vi, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để tuyên phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố là chưa phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm của bị cáo.

[3] Về nội dung kháng nghị và yêu cầu kháng cáo:

Bị cáo và ông Trần Bá N, đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo kêu oan, yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội và trả tự do cho bị cáo để đưa bị cáo đi chữa trị bệnh tâm thần. Xét các kháng cáo này đều có cùng nội dung cho rằng bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái bị tâm thần, không kiểm soát được hành vi và cơ quan tố tụng không có chứng cứ bằng hình ảnh về hành vi của bị cáo nên không có cơ sở để kết tội đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra, các cơ quan tố tụng đã căn cứ vào các yếu tố cấu thành tội phạm, vào hành vi khách quan của bị cáo bị bắt quả tang và kết quả giám định pháp y về tâm thần của bị cáo để quy kết đối với bị cáo là có căn cứ, bị cáo chỉ bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 704/2022/HS-PT ngày 21 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy bản án sơ thẩm xét xử lần đầu đối với bị cáo do vi phạm về tố tụng vì không có Luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia tố tụng trong quá trình điều tra khi bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi. Sau khi án sơ thẩm bị hủy, cơ quan tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định để khắc phục vấn đề này nhưng bị cáo không chấp hành quá trình làm việc lại, có thái độ chống đối với cơ quan tố tụng.

Xét lời khai của các bị hại từ khi trình báo tin báo tố giác tội phạm (BL 01, 02) đến các giai đoạn tố tụng đều nhất quán trong nội dung trình bày về diễn biến hành vi của bị cáo. Tại Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang được lập vào lúc 09 giờ 30 ngày 09/5/2021 tại Khóm F, Phường I thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (BL 03) có sự chứng kiến của người làm chứng đã chứng minh một thực tế: bị cáo đã đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc thông qua thủ đoạn dùng dao khống chế các bị hại để chiếm đoạt tài sản của ông Huỳnh T2, ông Danh S, Công ty Công trình Đô thị tỉnh C. Quá trình điều tra và xét xử, bị cáo dần phủ nhận hành vi nhưng không thể thay đổi được thực tế là hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm như án sơ thẩm đã quy kết, không có việc kết tội oan cho bị cáo. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ông Trần Bá N.

Đối với Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang thấy rằng: tội “*Cướp tài sản*” có cấu thành hình thức, trong vụ án này, với hành vi dùng dao khống chế ông Danh S để lấy xe mô tô, điện thoại cá nhân của ông S cũng như tài sản của Công ty Công trình đô thị thì bị cáo đã dịch chuyển tài sản khỏi vị trí ban

đầu, hành vi đã hoàn thành nhưng sau khi chiếm đoạt được các tài sản trên, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi khống chế ông Huỳnh T2 khi ông đang lùi xe ô tô, do thấy tài sản có giá trị hơn nên bị cáo đã đổi ý định chiếm đoạt xe của ông Huỳnh T2. Tài sản đã được thu hồi sau 04 giờ kể từ khi bị cáo chiếm đoạt được xe là do ông T2 theo dõi hành trình di chuyển của xe qua thiết bị định vị và trình báo với cơ quan công an. Với kết quả giám định pháp y về tâm thần, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi do sử dụng chất hướng thần nên không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở điểm h, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy cũng không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử hình sự, không thành khẩn khai báo nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang về áp dụng tình tiết giảm nhẹ và tăng hình phạt là có cơ sở để chấp nhận.

Tại Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 12/2023/TB-TA ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã sửa chữa thời hạn phạt tù đối với bị cáo Trần Bá Đ tính từ ngày 09/5/2021 nên không cần thiết sửa thời hạn phạt tù của bản án sơ thẩm như nội dung kháng nghị đề cập.

Theo đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử thống nhất sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính bị cáo và trong cộng đồng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, ông Trần Bá N là đại diện hợp pháp của bị cáo cùng kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự nhưng không được chấp nhận. Theo quy định, bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị cáo; chấp nhận Kháng nghị số 16/QĐ-VKSHG-P1 ngày 28/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Trần Bá Đ 18 năm tù về tội “ *Cướp tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/5/2021.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Hậu Giang (2);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1);
- CA tỉnh Hậu Giang (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hậu Giang (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 17b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thụy Vũ**